

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh;
Ông Lê Văn Vững;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Từ ngày 19 đến ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

- Huỳnh Văn B, sinh năm: 1982 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Huỳnh Văn Phước, sinh năm 1953; Mẹ tên: Ngô Thị Phước, sinh năm: 1949; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Trần Thị Cách Em, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất 2015; Tiền sự và tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 29/7/2016 bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ ngày: 01/02/2020; Tạm giam ngày: 04/02/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tháp Mười (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh **Huỳnh Phú C**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2- Anh **Nguyễn Ngọc Gi**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1- Anh **Ngô Minh T**, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 12/1L, tổ 62, khóm 4, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2- Anh **Phạm Hằng R**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3- Anh **Nguyễn Trọng N**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4- Anh **Đoàn Văn N**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn B là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, sống bằng nghề làm thuê trên địa bàn xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, để có ma túy sử dụng cho bản thân B đã đến các địa bàn lân cận như huyện T và thành phố C để mua ma túy về chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện để thu lợi. Huỳnh Phú C và Nguyễn Ngọc G là các đối tượng nghiện ma túy, thông qua các đối tượng nghiện khác C biết được bị cáo Huỳnh Văn B có bán ma túy đá. Vào khoảng 09 giờ, ngày 01/02/2020 C điện thoại cho B hỏi mua tép ma túy đá giá 200.000 đồng thì B đồng ý bán nhưng nói là đã hết ma túy, kêu C đến nhà B đưa tiền trước để B đi mua ma túy về bán lại cho C. C điều khiển xe mô tô chở G đến nhà B ở ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đưa cho B số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền của C, B gọi điện thoại cho Ngô Minh T ngụ số 12/1 đường L, tổ 62, khóm 4, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để mua ma túy với giá 500.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn B đến thành phố Cao Lãnh để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô đến thành phố Cao Lãnh nhận ma túy của T bán đem về nhà chia thành 04 tép (02 tép dự định bán giá 300.000 đồng và 02 tép dự định bán giá 200.000 đồng). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở G đến nhà của B để nhận ma túy mà C đã đưa tiền mua trước đó. Khi đến nơi, C vào nhà nhận từ B 01 tép ma túy cầm trên tay rồi đi ra xe đưa lại cho G cầm trên tay thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phát hiện bắt quả tang, thu giữ được tép ma túy mà C vừa mua được của B (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1).

Tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của B, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại phòng khách 01 tép ma túy được để bên trong vỏ thuốc lá hiệu Hero (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2), khám xét trong khu vực bếp

nhà của Beo phát hiện và thu giữ 02 tép ma túy cất giấu bên trong khẩu trang được để trong túi xách vải màu đỏ (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3); B thừa nhận đây là các tép ma túy đã chia nhỏ ra trước đó nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện, ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ các vật dụng mà B dùng để chia nhỏ ma túy. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho C và G bị bắt quả tang như đã nêu, kết quả điều tra chứng minh được Huỳnh Văn B còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Đoàn Văn N (nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) 02 lần vào khoảng thời gian cách ngày B bị bắt (01/02/2020) là 05 và 07 ngày đều với giá là 200.000 đồng để sử dụng, N liên hệ trực tiếp với B để mua và nhận ma túy tại nhà của B ở ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy cho Nguyễn Trọng N (nơi cư trú: ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) 01 lần cách ngày B bị bắt (01/02/2020) là 03 ngày với giá là 200.000 đồng để sử dụng, N liên hệ trực tiếp với B để mua và nhận ma túy tại nhà của B ở ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy cho Phạm Hằng R (nơi cư trú ấp 2, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) 02 lần vào khoảng thời gian cách ngày B bị bắt (01/02/2020) là 02 và 04 ngày đều với giá 200.000 đồng để sử dụng, R liên hệ trực tiếp với B để mua và nhận ma túy tại nhà của B ở ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy cho Huỳnh Phú C (nơi cư trú: khóm 4, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) 01 lần vào ngày 31/12/2019 với giá là 300.000 đồng, C liên hệ trực tiếp với Beo để mua và nhận ma túy tại nhà của B ở ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo B thừa nhận các lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, ngoài ra Beo còn khai nhận có bán ma túy cho Trần Chí N (nơi cư trú: ấp 3, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) 02 lần đều với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định N đã đi khỏi địa phương, không xác định được làm gì ở đâu nên Cơ quan điều tra không làm việc được, nên chưa có cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với B đối với hai lần bán ma túy cho N theo lời khai của bị cáo. Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 01/02/2020 bị cáo B đã 07 lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, với tổng số tiền nhận được từ các đối tượng nghiện là 1.500.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy mà B bán cho các đối tượng nghiện, B khai ngoài mua của Ngô Minh T thì còn có mua của đối tượng Nguyễn Minh Q cư trú ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đối với Ngô Minh T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, T khai nhận có lần bán ma túy cho B; Đối với Q đã bỏ đi

khỏi địa phương, gia đình không liên hệ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông để tiếp tục thụ lý điều tra xác minh đối với Q.

Tại Bản kết luận giám định số 101/KL-KTHS, ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,032 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, đựng bên trong vỏ thuốc lá nhãn hiệu HERO, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,097 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,261 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn trong phong bì A1 đã sử dụng hết cho công tác giám định; tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì A2 có khối lượng 0,046 gam; tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì A3 có khối lượng 0,188 gam, tất cả mẫu vật được niêm phong trả cho cơ quan trưng cầu.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc G: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) được niêm phong trong phong bì màu xanh được ký hiệu A1.

- Thu giữ lúc khám xét:

- + 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng ở vị trí vách phía Đông phòng khách nhà của Beo, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- + 02 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được cất giấu bên trong khẩu trang để trong túi xách vải màu đỏ ở khu vực bếp nhà của Beo, được niêm phong ghi ký hiệu A3.

- + 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa màu đỏ (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa xọc trắng xanh; 01 túi xách vải màu đỏ; 01 khẩu trang sọc caro.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại nokia màu đen (sử dụng liên lạc mua bán ma túy).

Đối với Huỳnh Phú C và Nguyễn Ngọc G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với C, G, N, Hăng R, N Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Tháp Mười xử lý hành chính.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-TM ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Theo Cáo trạng trên thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B với mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen theo Cáo trạng thì Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát xin thay đổi đề nghị, cụ thể: Nay Viện kiểm sát xác định lại đây là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Các phần còn lại đề nghị như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Đồng thời, theo Cáo trạng về phần nhân thân của bị cáo Viện kiểm sát xác định bị cáo có 01 tiền sự “Ngày 29/7/2019 bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ Viện kiểm sát xin rút lại tiền sự này, xác định bị cáo về tiền sự không có và xác định về nhân thân “Ngày 29/7/2016 bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với anh Huỳnh Phú C, anh Nguyễn Ngọc G, anh Ngô Minh T, anh Phạm Hăng R, anh Nguyễn Trọng N, anh Đoàn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C, anh G, anh T, anh R và anh N vắng mặt không có lý do, còn anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, những người này cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của những người này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 28/CT-VKS-TM ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi bán cho anh Huỳnh Phú C 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 01/02/2020. Sau khi bị cáo và anh C giao nhận tiền và ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của anh Nguyễn Ngọc G (Người đi cùng anh C) 01 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1), theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng này là chất ma túy, có khối lượng là 0,032 gam, loại Methamphetamine. Đồng thời, khám xét nhà của bị cáo lực lượng Công an còn thu giữ 03 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 và A3), theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng này (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2) là chất ma túy, có khối lượng là 0,097 gam, loại Methamphetamine và tinh thể rắn màu trắng này (được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3) là chất ma túy, có khối lượng là 0,261 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận tàng trữ số ma túy nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện.

[3] Ngoài ra, bị cáo còn bán cho anh Huỳnh Phú C 01 lần, 01 tép ma túy, với giá 300.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 31/12/2019; bán cho anh Đoàn Văn N 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy và đều với giá 200.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/01/2020 và ngày 27/01/2020; bán cho anh Nguyễn Trọng N 01 lần, 01 tép ma túy, với giá 200.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 29/01/2020; bán cho anh Phạm Hằng R 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy và đều với giá 200.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/01/2020 và ngày 28/01/2020.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 07 lần, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[6] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện khai báo với Cơ quan tiến hành tố tụng về các lần mua bán ma túy trong vụ án này (trừ lần bị bắt quả tang) trước khi tội phạm hoặc bị cáo bị phát hiện; Cha của bị cáo là ông Huỳnh Văn P là người có công với cách mạng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 03 phong bì, phong bì ghi ký hiệu A1 (không chứa ma túy) và phong bì ghi ký hiệu A2, A3 (có chứa ma túy còn lại sau giám định). Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau khi giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa màu đỏ (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa xọc trắng xanh; 01 túi xách vải màu đỏ; 01 khẩu trang sọc caro. Đây là tài sản của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động của máy). Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với các đối tượng nghiên trong vụ án này để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động của máy) đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này, bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính từ anh C với số tiền là 500.000 đồng, anh Nhỏ với số tiền là 400.000 đồng, anh N với số tiền là 200.000 đồng, anh R với số tiền là 400.000 đồng, tổng cộng 1.500.000 đồng. Đối với số tiền 1.500.000 đồng đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần phải xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với anh Nguyễn Ngọc G khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[15] Trong vụ án này, anh Huỳnh Phú C, anh Đoàn Văn N, anh Nguyễn Trọng N và anh Phạm Hăng R khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép

chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[16] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ anh Ngô Minh Tùng và anh Nguyễn Minh Q. Đối với anh T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy xét thấy là phù hợp. Đối với anh Q đã bỏ đi khỏi địa phương, gia đình không liên hệ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông để tiếp tục thụ lý điều tra xác minh đối với Quang nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/02/2020.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì, phong bì ghi ký hiệu A1 (không chứa ma túy) và phong bì ghi ký hiệu A2, A3 (có chứa ma túy còn lại sau giám định); 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa màu đỏ (được hàn kín 01 đầu, 01 đầu nhọn); 01 ống hút nhựa xọc trắng xanh; 01 túi xách vải màu đỏ; 01 khẩu trang sọc caro.

Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động của máy).

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (không mở nguồn và kiểm tra hoạt động của máy) của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2020).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Huỳnh Văn B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Thanh - Lê Văn Vững

Nguyễn Minh Phường

